TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06-12-2023
Về: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Trúc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lộc
Bà Nguyễn Thị Di

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Quốc Tín, thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên toà***: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 361/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023, về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 11 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa ngày 20-11-2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị Tú T – sinh năm 1993; địa chỉ: D, tổ B, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Minh Q, sinh năm 1990; địa chỉ: A, tổ F, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ hiện nay: B09, Tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 3 năm 2023 và quá trình tố tụng tại tòa bà Ngô Thị Tú T *trình bày:* Bà với ông Trần Minh Q tự nguyện tìm hiểu, sống chung với nhau, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND xã P, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi cưới chúng tôi sống chung bên nhà cha mẹ ruột. Cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân: Ông Q không có trách nhiệm đối với gia đình, không thích đi làm và không quan tâm chăm sóc vợ con. Bà T góp ý để ông Q sửa đổi tính tình và cách sống thì ông Q có lời nói xúc phạm đến bà T dẫn đến việc vợ chồng cãi vả và tự sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con Trần Ngô Khánh N, sinh ngày 23-9-2017 và Trần Ngô Khánh N1, sinh ngày 23-10-2021. Hiện tại con chung đang sống với bà T nên bà T yêu cầu tiếp tục nuôi và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ông Trần Minh Q xác nhận: Ông kết hôn với bà Ngô Thị Tú T vào năm 2017 tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu sống chung rất hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Bất đồng quan điểm sống, không ai còn quan tâm đến nhau, thường xuyên cãi vả, vợ chồng không còn tin tưởng nhau, mâu thuẫn không thể giải quyết được nữa nên ông Q đồng ý ly hôn với bà T.

Vợ chồng có 02 con chung: Trần Ngô Khánh N, sinh ngày 23-9-2017 Trần Ngô Khánh N1, sinh ngày 23-10-2021. Ông Q yêu cầu nuôi con Trần Ngô Khánh N. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Thẩm phán và nguyên đơn, bị đơn tuân theo quy định của pháp luật.

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự tuân theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt của đương sự. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, quá trình tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Ngô Thị Tú T yêu cầu ly hôn ông Trần Minh Q, xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Ngô Thị Tú T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ông Trần Minh Q vắng mặt lần 2 không lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Tú T và Trần Minh Q sống chung từ năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên hôn nhân giữa bà T và ông Q là hôn nhân hợp pháp. Theo bà T và ông Q xác nhận: Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do không hòa hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung dẫn đến việc vợ chồng tự sống ly thân đến nay. Do 2 bên đương sự đều vắng mặt thì không thể ghi nhận việc thuận tình ly hôn. Xét thấy, hôn

nhân của 2 người lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T yêu cầu ly hôn có cơ sở, xét chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung: Theo xác nhận của bà T và ông Q, từ sau khi vợ chồng sống ly thân bà T là người nuôi con. Để bảo đảm quyền lợi của con chung và tránh làm xáo trộn của sống của con. Vì vậy nên giao con cho bà T nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Sau này bà T, ông Q còn có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông Q không yêu cầu nên không xét. *Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 19, Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Tú T đối với ông Trần Minh Q.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Tú T được ly hôn ông Trần Minh Q.

- Về con chung: Giao con Trần Ngô Khánh N, sinh ngày 23-9-2017 Trần Ngô Khánh N1, sinh ngày 23-10-2021 cho bà T nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Ông Q có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông Q không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Ngô Thị Tú T nộp 300.000(Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002008 ngày 04-10-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà T đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt quyền kháng cáo bản án 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát ND h.Long Điền;
- Thi hành án dân sự h.Long Điền;
- UBND xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc